

Số: 225/QĐ-THCSCVA

Cẩm Phả, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách học sinh trường THCS Chu Văn An
được hỗ trợ học phí (đợt 1) Năm học 2026-2027**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị Quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ công văn số 3616/SGDĐT-KHTC ngày 04/12/2025 của Sở giáo dục và đào tạo Tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 và một số nội dung của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp ngày 14/9/2026 về việc thẩm định chế độ chính sách cho học sinh trường THCS Chu Văn An đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ năm học 2026-2027;

Xét đề nghị của bộ phận văn phòng trường THCS Chu Văn An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 1203 học sinh trường THCS Chu Văn An được hưởng chế độ miễn học phí năm học 2026-2027 (đợt 1) theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận văn phòng, kế toán, Giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bắc

UBND PHƯỜNG CẨM PHẢ
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ
NĂM HỌC 2026-2027 (ĐỢT 1)
*(Kèm theo Quyết định số 225/QĐ-THCSCVA ngày 14/9/2026
của trường THCS Chu Văn An)*

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
1	Đào Như Hoàng An	6A1	9	
2	Nguyễn Đức An	6A1	9	
3	Phạm Bảo An	6A1	9	
4	Cao Bùi Yến Anh	6A1	9	
5	Khổng Quang Anh	6A1	9	
6	Lê Hạ Anh	6A1	9	
7	Nguyễn Thùy Anh	6A1	9	
8	Nguyễn Tuệ Anh	6A1	9	
9	Tổng Gia Anh	6A1	9	
10	Vũ Quỳnh Anh	6A1	9	
11	Lê Thanh Bình	6A1	9	
12	Đỗ Linh Chi	6A1	9	
13	Đường Yến Chi	6A1	9	
14	Nguyễn Khánh Chi	6A1	9	
15	Tạ Linh Đan	6A1	9	
16	Phạm Tiến Đạt	6A1	9	
17	Vũ Huy Đạt	6A1	9	
18	Trương Gia Huy	6A1	9	
19	Vũ Anh Khôi	6A1	9	
20	Đoàn Phương Liên	6A1	9	
21	Vũ Hoàng Linh	6A1	9	
22	Phan Khánh Ly	6A1	9	
23	Ngô Anh Minh	6A1	9	
24	Phạm Quốc Minh	6A1	9	
25	Trần Bảo Minh	6A1	9	
26	Trần Bình Minh	6A1	9	
27	Trần Quang Minh	6A1	9	
28	Vũ Bảo Nam	6A1	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
29	Vũ Bích Ngân	6A1	9	
30	Nguyễn Hải Ngân	6A1	9	
31	Đinh Lan Ngọc	6A1	9	
32	Hoàng Bảo Ngọc	6A1	9	
33	Nguyễn Khánh Ngọc	6A1	9	
34	Phạm Yến Nhi	6A1	9	
35	Lê Quỳnh Như	6A1	9	
36	Nguyễn Hải Ninh	6A1	9	
37	Nguyễn Minh Quân	6A1	9	
38	Phạm Diệu Tâm	6A1	9	
39	Nguyễn Chí Thanh	6A1	9	
40	Hoàng Minh Thành	6A1	9	
41	Lâm Phương Thảo	6A1	9	
42	Trần Thủy Tiên	6A1	9	
43	Đồng Đức Tuấn	6A1	9	
44	Vũ Minh Tuấn	6A1	9	
45	Nguyễn Phú An	6A2	9	
46	Nguyễn Quỳnh Anh	6A2	9	
47	Trần Kim Anh	6A2	9	
48	Vũ Ngọc Mỹ Anh	6A2	9	
49	Lê Khánh Chi	6A2	9	
50	Nguyễn Anh Dũng	6A2	9	
51	Nguyễn Đăng Dương	6A2	9	
52	Nguyễn Mậu Thành Đạt	6A2	9	
53	Hà Duy Hiếu	6A2	9	
54	Nguyễn Minh Huy	6A2	9	
55	Nguyễn Quang Hưng	6A2	9	
56	Phạm Chí Kiên	6A2	9	
57	Nguyễn Minh Kiệt	6A2	9	
58	Vũ Đình Khang	6A2	9	
59	Phạm Ngọc Khánh	6A2	9	
60	Bùi Gia Linh	6A2	9	
61	Chu Khánh Linh	6A2	9	
62	Hoàng Diệu Linh	6A2	9	
63	Lương Anh Minh	6A2	9	
64	Nguyễn Vũ Nhật Minh	6A2	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
65	Nghiêm Huyền Ngọc	6A2	9	
66	Trần Bích Ngọc	6A2	9	
67	Bùi Đăng Uyên Nhi	6A2	9	
68	Lương Hồng Nhung	6A2	9	
69	Đoàn Nguyên Phong	6A2	9	
70	Nguyễn Nam Phong	6A2	9	
71	Đỗ Xuân Phúc	6A2	9	
72	Trần Thu Phương	6A2	9	
73	Nguyễn Minh Sơn	6A2	9	
74	Vũ Hoàng Anh Tuấn	6A2	9	
75	Nguyễn Danh Minh Tùng	6A2	9	
76	Trần Phương Thảo	6A2	9	
77	Trịnh Tâm Thảo	6A2	9	
78	Hoàng Trần Anh Thư	6A2	9	
79	Lưu Hà Thư	6A2	9	
80	Vũ Anh Thư	6A2	9	
81	Quách Hương Trà	6A2	9	
82	Lê Minh Trang	6A2	9	
83	Vũ Bảo Trâm	6A2	9	
84	Vũ Ngọc Bảo Trâm	6A2	9	
85	Vũ Xuân Trường	6A2	9	
86	Lưu Phương Vy	6A2	9	
87	Ngô Hà Vy	6A2	9	
88	Vũ Ngọc Tường Vy	6A2	9	
89	Đỗ Hải Yến	6A2	9	
90	Đinh Thái An	6A3	9	
91	Kiều Tú An	6A3	9	
92	Phạm Bình Bảo An	6A3	9	
93	Hà Ngọc Trâm Anh	6A3	9	
94	Ngô Phạm Mỹ Anh	6A3	9	
95	Nguyễn Cao Huyền Anh	6A3	9	
96	Nguyễn Khả Anh	6A3	9	
97	Bùi Gia Bảo	6A3	9	
98	Nguyễn Hà Phương Chi	6A3	9	
99	Đỗ Nguyễn Trí Dũng	6A3	9	
100	Trần Văn Duy	6A3	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
101	Trần Linh Đan	6A3	9	
102	Nguyễn Vũ Khánh Hà	6A3	9	
103	Nguyễn Bách Hán	6A3	9	
104	Vũ Ngọc Bảo Hân	6A3	9	
105	Ngô Gia Hưng	6A3	9	
106	Nguyễn Ngọc Khánh	6A3	9	
107	Nguyễn Vân Khánh	6A3	9	
108	Vũ Hải Lâm	6A3	9	
109	Nguyễn Ngọc Phương Linh	6A3	9	
110	Trần Gia Linh	6A3	9	
111	Nguyễn Ngọc Minh	6A3	9	
112	Trần Lê Minh	6A3	9	
113	Nguyễn Khánh My	6A3	9	
114	Nguyễn Quỳnh My	6A3	9	
115	Trần Ngọc My	6A3	9	
116	Nguyễn Võ Bảo Ngọc	6A3	9	
117	Đỗ Mai An Nhiên	6A3	9	
118	Hà Vũ Phong	6A3	9	
119	Nguyễn Đức Phong	6A3	9	
120	Đỗ Thị Bích Phương	6A3	9	
121	Phạm Vũ Hoàng Quân	6A3	9	
122	Ma Mộc Thảo Tiên	6A3	9	
123	Nguyễn Mạnh Tuấn	6A3	9	
124	Vũ Mạnh Tùng	6A3	9	
125	Nguyễn Hà Phương Thảo	6A3	9	
126	Hà Thị Mỹ Thu	6A3	9	
127	Vũ Thị Hương Trà	6A3	9	
128	Phạm Quyết Trí	6A3	9	
129	Phương Kim Anh Trí	6A3	9	
130	Nghiêm Đức Trung	6A3	9	
131	Nguyễn Quốc Trung	6A3	9	
132	Nguyễn Đạt Trường	6A3	9	
133	Lê Trần Khánh Vân	6A3	9	
134	Bùi Huyền Anh	6A4	9	
135	Đinh Minh Ngọc Anh	6A4	9	
136	Nguyễn Đức Anh	6A4	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
137	Nguyễn Vũ Vinh Anh	6A4	9	
138	Nguyễn Minh Bảo	6A4	9	
139	Phạm Thái Bảo	6A4	9	
140	Vũ Bảo Châu	6A4	9	
141	Đặng Thái Dương	6A4	9	
142	Đặng Thành Đạt	6A4	9	
143	Doãn Trần Hải Hà	6A4	9	
144	Đặng Ngân Hà	6A4	9	
145	Vũ Thu Hà	6A4	9	
146	Nguyễn Trần Bảo Hân	6A4	9	
147	Nguyễn Thị Khánh Hòa	6A4	9	
148	Lê Bảo Khánh	6A4	9	
149	Lê Thành Lâm	6A4	9	
150	Hoàng Ngọc Linh	6A4	9	
151	Lý Bảo Linh	6A4	9	
152	Trần Vũ Trúc Linh	6A4	9	
153	Lê Trương Trúc Mai	6A4	9	
154	Lê Đoàn Ngọc Minh	6A4	9	
155	Lê Đức Minh	6A4	9	
156	Nguyễn Bình Minh	6A4	9	
157	Nguyễn Sơn Nam	6A4	9	
158	Vũ Nhật Nam	6A4	9	
159	Nguyễn Bảo Ngân	6A4	9	
160	Trần Nguyễn Bảo Ngân	6A4	9	
161	Phạm Khánh Ngọc	6A4	9	
162	Vũ Yến Ngọc	6A4	9	
163	Phạm Linh Nhi	6A4	9	
164	Đào Ngọc Oanh	6A4	9	
165	Nguyễn Thế Nam Phong	6A4	9	
166	Phạm Minh Quân	6A4	9	
167	Trần Bảo Quyên	6A4	9	
168	Nguyễn Như Quỳnh	6A4	9	
169	Hòa Phạm Minh Tâm	6A4	9	
170	Lê Tiến Thành	6A4	9	
171	Trần Minh Thư	6A4	9	
172	Trần Mỹ Uyên	6A4	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
173	Bùi Công Vinh	6A4	9	
174	Nguyễn Quang Vinh	6A4	9	
175	Phạm Thành Vinh	6A4	9	
176	Phạm Thế Vinh	6A4	9	
177	Nguyễn Thảo Vy	6A4	9	
178	Phạm Bảo Yến	6A4	9	
179	Đỗ Bảo An	6A5	9	
180	Phan Thị Hoài An	6A5	9	
181	Nguyễn Đức Anh	6A5	9	
182	Nguyễn Trần Thiện Anh	6A5	9	
183	Phạm Vũ Minh Anh	6A5	9	
184	Trần Bảo Anh	6A5	9	
185	Phạm Gia Bảo	6A5	9	
186	Đào Khánh Chi	6A5	9	
187	Hồ Phương Chi	6A5	9	
188	Phạm Quỳnh Chi	6A5	9	
189	Trần Bảo Duy	6A5	9	
190	Bàng Hương Giang	6A5	9	
191	Lâm Bảo Hân	6A5	9	
192	Lê Gia Huy	6A5	9	
193	Nguyễn Gia Huy	6A5	9	
194	Phạm Chí Kiên	6A5	9	
195	Nguyễn Huy Khánh	6A5	9	
196	Nguyễn Văn Nam Khánh	6A5	9	
197	Phạm An Khánh	6A5	9	
198	Phạm Huy Khánh	6A5	9	
199	Vũ Nam Khánh	6A5	9	
200	Đỗ Diệu Linh	6A5	9	
201	Phạm Ngọc Loan	6A5	9	
202	Hoàng Ngọc Mai	6A5	9	
203	Tô Huy Tuấn Minh	6A5	9	
204	Phạm Nguyễn Trọng Nghĩa	6A5	9	
205	Phạm Uyển Nhi	6A5	9	
206	Đỗ Thị Quỳnh Như	6A5	9	
207	Trần Hải Phong	6A5	9	
208	Vương Gia Phúc	6A5	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
209	Trần Hà Phương	6A5	9	
210	Lương Tùng Quân	6A5	9	
211	Phạm Hồng Quân	6A5	9	
212	Đỗ Vũ Bảo Quyên	6A5	9	
213	Nguyễn Hải Sơn	6A5	9	
214	Phạm Đoàn Cát Tiên	6A5	9	
215	Đỗ Văn Thái	6A5	9	
216	Trần Phương Thảo	6A5	9	
217	Nghiêm Thị Thu Thùy	6A5	9	
218	Hoàng Thanh Thư	6A5	9	
219	Phạm Phương Trang	6A5	9	
220	Thạch Thiên Trang	6A5	9	
221	Đặng Nhã Khánh Vy	6A5	9	
222	Lục Hà Vy	6A5	9	
223	Hoàng Như Ý	6A5	9	
224	Lê Ngọc An	6A6	9	
225	Nguyễn Thành An	6A6	9	
226	Phạm Thái An	6A6	9	
227	Đinh Nhật Anh	6A6	9	
228	Đỗ Phương Anh	6A6	9	
229	Hoàng Bảo Anh	6A6	9	
230	Hoàng Trúc Anh	6A6	9	
231	Lưu Quỳnh Anh	6A6	9	
232	Nguyễn Hoàng Anh	6A6	9	
233	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	6A6	9	
234	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	6A6	9	
235	Nguyễn Thùy Anh	6A6	9	
236	Trần Hoàng Bách	6A6	9	
237	Đỗ Đức Bảo	6A6	9	
238	Phạm Ngọc Bảo	6A6	9	
239	Nguyễn Minh Châu	6A6	9	
240	Nguyễn Khánh Chi	6A6	9	
241	Nguyễn Thùy Chi	6A6	9	
242	Vũ Hương Giang	6A6	9	
243	Chu Nguyễn Mai Hà	6A6	9	
244	Ngô Ngọc Hân	6A6	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
245	Lương Quốc Hưng	6A6	9	
246	Bùi Chí Kiên	6A6	9	
247	Cao Gia Kiệt	6A6	9	
248	Phạm Vi Khanh	6A6	9	
249	Nguyễn Bảo Long	6A6	9	
250	Vũ Thảo Minh	6A6	9	
251	Phạm Tuệ Mỹ	6A6	9	
252	Nguyễn Nhật Nam	6A6	9	
253	Nghiêm Đình Bảo Nghi	6A6	9	
254	Lăng Đại Nghĩa	6A6	9	
255	Nguyễn Bảo Nguyên	6A6	9	
256	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	6A6	9	
257	Nhâm Sỹ Phát	6A6	9	
258	Phạm Thanh Phong	6A6	9	
259	Nguyễn Hoàng Quân	6A6	9	
260	Nhâm Minh Quân	6A6	9	
261	Trần Minh Quân	6A6	9	
262	Nguyễn Quang Sơn	6A6	9	
263	Nguyễn Phương Thảo	6A6	9	
264	Lê Thị Bảo Thi	6A6	9	
265	Nguyễn Thị Hà Thư	6A6	9	
266	Nguyễn Hải Vương	6A6	9	
267	Phạm Hải Yên	6A6	9	
268	Nguyễn Bảo An	6A7	9	
269	Nguyễn Hải An	6A7	9	
270	Đình Diệp Bảo Anh	6A7	9	
271	Nguyễn Hà Anh	6A7	9	
272	Nguyễn Phương Anh	6A7	9	
273	Nguyễn Thùy Anh	6A7	9	
274	Phan Bảo Anh	6A7	9	
275	Trần Phương Anh	6A7	9	
276	Trịnh Bảo Anh	6A7	9	
277	Phan Thị Ngọc Ánh	6A7	9	
278	Nguyễn Thái Bảo	6A7	9	
279	Vũ Phương Thảo Chi	6A7	9	
280	Nguyễn Tiến Đạt	6A7	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
281	Lê Bảo Hân	6A7	9	
282	Nguyễn Đức Hòa	6A7	9	
283	Đỗ Minh Hoàng	6A7	9	
284	Đào Tuấn Hùng	6A7	9	
285	Vũ Gia Hưng	6A7	9	
286	Lê Viết Minh Khang	6A7	9	
287	Hoàng Trọng Khôi	6A7	9	
288	Nguyễn Nhật Linh	6A7	9	
289	Đặng Quang Minh	6A7	9	
290	Hoàng Nhật Nam	6A7	9	
291	Nguyễn Ngọc Nam	6A7	9	
292	Vũ Hồng Nga	6A7	9	
293	Kiều Khánh Ngọc	6A7	9	
294	Lâm Minh Ngọc	6A7	9	
295	Nguyễn Kim Ngọc	6A7	9	
296	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	6A7	9	
297	Phạm Minh Ngọc	6A7	9	
298	Bùi Vũ Thảo Nguyên	6A7	9	
299	Đàm Khôi Nguyên	6A7	9	
300	Vũ Tuệ Nhi	6A7	9	
301	Trần Liên Oanh	6A7	9	
302	Chu Hải Phong	6A7	9	
303	Nguyễn Khánh Quỳnh	6A7	9	
304	Ngô Trần Phương Thủy	6A7	9	
305	Phạm Anh Thư	6A7	9	
306	Nguyễn Minh Tiến	6A7	9	
307	Bùi Đức Trung	6A7	9	
308	Lại Hà Trung	6A7	9	
309	Nguyễn Như Hoàng Tuấn	6A7	9	
310	Phạm Minh Tuấn	6A7	9	
311	Vũ Tường Vi	6A7	9	
312	Nguyễn Phúc An	7A1	9	
313	Hồ Minh Anh	7A1	9	
314	Nguyễn Diệu Anh	7A1	9	
315	Nguyễn Tiến Anh	7A1	9	
316	Nguyễn Tuấn Anh	7A1	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
317	Phạm Quỳnh Anh	7A1	9	
318	Tô Bảo Anh	7A1	9	
319	Trần Đức Anh	7A1	9	
320	Vũ Hoàng Bách	7A1	9	
321	Nguyễn Linh Đan	7A1	9	
322	Nguyễn Đăng Nguyên Đức	7A1	9	
323	Lê Minh Hoàng	7A1	9	
324	Nguyễn Đức Việt Hoàng	7A1	9	
325	Nguyễn Duy Hoàng	7A1	9	
326	Vũ Mạnh Hùng	7A1	9	
327	Đinh Gia Huy	7A1	9	
328	Phạm Tuấn Kiệt	7A1	9	
329	Phạm Tùng Lâm	7A1	9	
330	Nguyễn Ngọc Uyên Linh	7A1	9	
331	Trần Gia Linh	7A1	9	
332	Vũ Hoàng Linh	7A1	9	
333	Đặng Nhật Minh	7A1	9	
334	Phạm Hùng Minh	7A1	9	
335	Vương Nhật Minh	7A1	9	
336	Phạm Diễm My	7A1	9	
337	Phạm Nguyễn Trà My	7A1	9	
338	Vũ Duy Nam	7A1	9	
339	Trần Trung Nghĩa	7A1	9	
340	Nguyễn Bảo Ngọc	7A1	9	
341	Lê Tiến Nguyên	7A1	9	
342	Hoàng Cẩm Nhi	7A1	9	
343	Nguyễn Thế Quyền	7A1	9	
344	Nguyễn Thị Hải Quỳnh	7A1	9	
345	Hoàng Phương Thảo	7A1	9	
346	Trần Vũ Minh Thiện	7A1	9	
347	Đào Ngọc Anh Thư	7A1	9	
348	Đỗ Lan Thư	7A1	9	
349	Phạm Thùy Minh Thư	7A1	9	
350	Lê Diệu Thương	7A1	9	
351	Nguyễn Thủy Tiên	7A1	9	
352	Bùi Đoan Trang	7A1	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
353	Bùi Nguyễn Đoan Trang	7A1	9	
354	Bùi Vân Trang	7A1	9	
355	Phạm Lâm Quỳnh Trang	7A1	9	
356	Nguyễn Thành Trung	7A1	9	
357	Đoàn Đức Quang Anh	7A2	9	
358	Phạm Minh Anh	7A2	9	
359	Nguyễn Quốc Ân	7A2	9	
360	Đào Thanh Bình	7A2	9	
361	Vương Hải Bình	7A2	9	
362	Hoàng Lan Chi	7A2	9	
363	Phạm Phương Chi	7A2	9	
364	Tạ Ngọc Diệp	7A2	9	
365	Nguyễn Trí Dũng	7A2	9	
366	Hoàng Linh Đan	7A2	9	
367	Chu Đàm Thanh	7A2	9	
368	Đỗ Xuân Hiếu	7A2	9	
369	Nguyễn Khánh Huyền	7A2	9	
370	Bùi Lam Hương	7A2	9	
371	Hoàng Minh Khánh	7A2	9	
372	Trần Duy Khánh	7A2	9	
373	Triệu Gia Khánh	7A2	9	
374	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	7A2	9	
375	Ngô Xuân Huy Long	7A2	9	
376	Nguyễn Hoàng Long	7A2	9	
377	Nguyễn Phúc Tuệ Minh	7A2	9	
378	Trần Nhật Minh	7A2	9	
379	Ngô Thị Thanh Ngân	7A2	9	
380	Lê Bảo Ngọc	7A2	9	
381	Nguyễn Khánh Ngọc	7A2	9	
382	Trần Khôi Nguyên	7A2	9	
383	Trần Thị Thảo Nguyên	7A2	9	
384	Vũ Thảo Nhi	7A2	9	
385	Nguyễn Phương Nhung	7A2	9	
386	Nguyễn Bùi Trường Phong	7A2	9	
387	Mạc Lê Hồng Phúc	7A2	9	
388	Nguyễn Đức Quang	7A2	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
389	Phạm Ngọc Quỳnh	7A2	9	
390	Bùi Nguyễn Bảo Sang	7A2	9	
391	Nguyễn Tuấn Phúc Tiến	7A2	9	
392	Vũ Minh Tú	7A2	9	
393	Lê Hương Thảo	7A2	9	
394	Đỗ Ngọc Thiên	7A2	9	
395	Lê Hoài Thư	7A2	9	
396	Nguyễn Thiên Thư	7A2	9	
397	Đồng Huyền Trang	7A2	9	
398	Trần Bảo Trang	7A2	9	
399	Nguyễn Đình Trung	7A2	9	
400	Nguyễn Khánh Vân	7A2	9	
401	Ngô Thị Đan Vi	7A2	9	
402	Phạm Bảo An	7A3	9	
403	Trịnh Châu An	7A3	9	
404	Bùi Huyền Anh	7A3	9	
405	Đoàn Đức Anh	7A3	9	
406	Nguyễn Minh Anh	7A3	9	
407	Nguyễn Trâm Anh	7A3	9	
408	Vũ Ngọc Diệu Anh	7A3	9	
409	Vũ Trung Anh	7A3	9	
410	Bàng Nguyệt Ánh	7A3	9	
411	Bùi Thế Bảo	7A3	9	
412	Phan Đức Bảo	7A3	9	
413	Trần Thế Bảo	7A3	9	
414	Đỗ Tùng Chi	7A3	9	
415	Nguyễn Huyền Chi	7A3	9	
416	Trần Diệp Chi	7A3	9	
417	Đoàn Anh Đức	7A3	9	
418	Lê Anh Đức	7A3	9	
419	Nguyễn Minh Đức	7A3	9	
420	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	7A3	9	
421	Nguyễn Bảo Lâm	7A3	9	
422	Nguyễn Tùng Lâm	7A3	9	
423	Bùi Diệu Linh	7A3	9	
424	Lê Phương Linh	7A3	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
425	Trần Phương Linh	7A3	9	
426	Bùi Văn Lộc	7A3	9	
427	Nguyễn Anh Minh	7A3	9	
428	Tô Bảo Nam	7A3	9	
429	Ngô Bảo Ngân	7A3	9	
430	Nguyễn Đức Nghĩa	7A3	9	
431	Vũ Ngọc Nhã Hân	7A3	9	
432	Văn Bảo Ngọc	7A3	9	
433	Đinh Thảo Nguyên	7A3	9	
434	Phạm Trang Nhung	7A3	9	
435	Trần Nhật Phong	7A3	9	
436	Diệp Minh Phúc	7A3	9	
437	Vũ Việt Quang	7A3	9	
438	Nguyễn Anh Thái	7A3	9	
439	Nguyễn Chí Thành	7A3	9	
440	Đỗ Nguyên Thảo	7A3	9	
441	Nguyễn Thanh Thảo	7A3	9	
442	Nguyễn Thái Bảo Trang	7A3	9	
443	Nguyễn Ngọc Hàn Trúc	7A3	9	
444	Nguyễn Hải Vân	7A3	9	
445	Bùi Quang Tâm	7A3	9	
446	Bùi Thọ Vũ	7A3	9	
447	Nguyễn Hòa An	7A4	9	
448	Nguyễn Phú Trường An	7A4	9	
449	Trần Hòa An	7A4	9	
450	Phạm Trâm Anh	7A4	9	
451	Trương Nguyễn Diệu Anh	7A4	9	
452	Nguyễn Hoàng Thảo Chi	7A4	9	
453	Vũ Thảo Chi	7A4	9	
454	Nguyễn Ngọc Diệp	7A4	9	
455	Nguyễn Trung Dũng	7A4	9	
456	Nguyễn Minh Đức	7A4	9	
457	Bùi Minh Hằng	7A4	9	
458	Phạm Nguyễn Gia Hân	7A4	9	
459	Nguyễn Minh Hiếu	7A4	9	
460	Vũ Mạnh Hùng	7A4	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
461	Nguyễn Đức Huy	7A4	9	
462	Đinh Mai Huyền	7A4	9	
463	Lê Lam Kiệt	7A4	9	
464	Vũ Tuấn Kiệt	7A4	9	
465	Nguyễn Minh Khôi	7A4	9	
466	Nguyễn Minh Khuê	7A4	9	
467	Nguyễn Mai Lan	7A4	9	
468	Nguyễn Thanh Lâm	7A4	9	
469	Nguyễn Phương Linh	7A4	9	
470	Từ Thị Phương Linh	7A4	9	
471	Mai Phan Gia Minh	7A4	9	
472	Vũ Quang Minh	7A4	9	
473	Vũ Khánh My	7A4	9	
474	Lê Bảo Ngọc	7A4	9	
475	Ngô Khánh Ngọc	7A4	9	
476	Phạm Tân Phong	7A4	9	
477	Hoàng Đức Nguyên	7A4	9	
478	Trần Khôi Nguyên	7A4	9	
479	Lê Đức Nhân	7A4	9	
480	Bùi Uyên Nhi	7A4	9	
481	Nguyễn Bảo Như	7A4	9	
482	Phạm Đức Phúc	7A4	9	
483	Đặng Nhật Phương	7A4	9	
484	Phạm Tùng Quân	7A4	9	
485	Bùi Xuân Quý	7A4	9	
486	Nguyễn Đức Tâm	7A4	9	
487	Nguyễn Phương Thảo	7A4	9	
488	Lê Bùi Toàn Thắng	7A4	9	
489	Nguyễn Kim Thư	7A4	9	
490	Nguyễn Hương Trà	7A4	9	
491	Nguyễn Minh Triết	7A4	9	
492	Phạm Thái An	7A5	9	
493	Đặng Ngọc Kiều Anh	7A5	9	
494	Nguyễn Thùy Anh	7A5	9	
495	Nguyễn Trang Anh	7A5	9	
496	Trần Thị Nguyên Anh	7A5	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
497	Nguyễn Gia Bảo	7A5	9	
498	Phạm Ngọc Bảo	7A5	9	
499	Nguyễn Thảo Chi	7A5	9	
500	Lê Nguyễn Minh Diệp	7A5	9	
501	Nguyễn Ngọc Diệp	7A5	9	
502	Vũ Khánh Duy	7A5	9	
503	Nguyễn Hải Đăng	7A5	9	
504	Đào Quốc Được	7A5	9	
505	Vũ Ngọc Hà	7A5	9	
506	Hoàng Minh Hưng	7A5	9	
507	Lương Quỳnh Hương	7A5	9	
508	Trần Nam Kiệt	7A5	9	
509	Trần Nguyên Khang	7A5	9	
510	Đinh Vũ Anh Khoa	7A5	9	
511	Lã Đỗ Đăng Khoa	7A5	9	
512	Lê Anh Khoa	7A5	9	
513	Vũ Anh Khôi	7A5	9	
514	Phạm Tùng Lan	7A5	9	
515	Kiều Hải Liên	7A5	9	
516	Lê Phương Linh	7A5	9	
517	Lê Trần Trúc Linh	7A5	9	
518	Ngô Trần Khánh Linh	7A5	9	
519	Tô Bùi Phương Linh	7A5	9	
520	Trịnh Duy Linh	7A5	9	
521	Lê Bình Minh	7A5	9	
522	Nguyễn Quang Minh	7A5	9	
523	Nguyễn Tiến Minh	7A5	9	
524	Trần Gia Minh	7A5	9	
525	Nguyễn Thảo My	7A5	9	
526	Lương Tài Nam	7A5	9	
527	Hà Hương Nguyên	7A5	9	
528	Phạm Khôi Nguyên	7A5	9	
529	Bùi Tấn Phát	7A5	9	
530	Dương Quảng Phát	7A5	9	
531	Nguyễn Hoàng Đức Tài	7A5	9	
532	Phạm Lâm Tùng	7A5	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
533	Trần Hương Thảo	7A5	9	
534	Lê Yến Trang	7A5	9	
535	Phạm Thị Phương Trang	7A5	9	
536	Trần Quỳnh Trang	7A5	9	
537	Nguyễn Khánh An	7A6	9	
538	Nguyễn Mỹ An	7A6	9	
539	Hoàng Đức Anh	7A6	9	
540	Lương Bảo Anh	7A6	9	
541	Lưu Hoàng Anh	7A6	9	
542	Phạm Phương Anh	7A6	9	
543	Phạm Việt Anh	7A6	9	
544	Nguyễn Ngọc Bích	7A6	9	
545	Nguyễn Thị Linh Chi	7A6	9	
546	Phan Nguyễn Quỳnh Chi	7A6	9	
547	Nguyễn Trí Dũng	7A6	9	
548	Lê Xuân Dương	7A6	9	
549	Chu Linh Đan	7A6	9	
550	Nguyễn Quang Đức	7A6	9	
551	Trần Ngân Giang	7A6	9	
552	Đỗ Thu Hà	7A6	9	
553	Phạm Ngọc Hà	7A6	9	
554	Bùi Mạnh Hải	7A6	9	
555	Bùi Nam Huy	7A6	9	
556	Hoàng Gia Huy	7A6	9	
557	Nguyễn Văn Kiên	7A6	9	
558	Lê Tuấn Kiệt	7A6	9	
559	Hoàng Nguyên Khôi	7A6	9	
560	Đỗ Lê Bảo Lâm	7A6	9	
561	Đặng Khánh Linh	7A6	9	
562	Đoàn Tú Linh	7A6	9	
563	Nguyễn Thảo Linh	7A6	9	
564	Nguyễn Thảo Linh	7A6	9	
565	Nguyễn Hoàng Minh	7A6	9	
566	Nguyễn Ngọc Minh	7A6	9	
567	Nguyễn Quang Minh	7A6	9	
568	Phạm Tuấn Minh	7A6	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
569	Tô Gia Minh	7A6	9	
570	Phạm Khôi Nguyên	7A6	9	
571	Vũ An Nguyên	7A6	9	
572	Chu Quỳnh Nhi	7A6	9	
573	Nguyễn Ngọc Minh Phúc	7A6	9	
574	Hoàng Thái Sơn	7A6	9	
575	Nguyễn Thái Sơn	7A6	9	
576	Bùi Ngọc Tâm	7A6	9	
577	Nguyễn Bùi Cát Tiên	7A6	9	
578	Phạm Phương Thảo	7A6	9	
579	Nguyễn Hà Anh Thư	7A6	9	
580	Phạm Hà Vy	7A6	9	
581	Phan Nguyễn Quỳnh Vy	7A6	9	
582	Lê Bảo An	8A1	9	
583	Đoàn Diệu Anh	8A1	9	
584	Nguyễn Hữu Tú Anh	8A1	9	
585	Phạm Nhật Nam Anh	8A1	9	
586	Phạm Quỳnh Anh	8A1	9	
587	Vũ Huyền Anh	8A1	9	
588	Hoàng Trọng Thiên Ân	8A1	9	
589	Lê Hải Băng	8A1	9	
590	Vũ Ngọc Minh Châu	8A1	9	
591	Quản Mai Chi	8A1	9	
592	Dương Đức Duy	8A1	9	
593	Bùi Ngọc Gia Hân	8A1	9	
594	Nguyễn Trí Hiếu	8A1	9	
595	Phạm Anh Kiệt	8A1	9	
596	Nguyễn Phúc Nam Khánh	8A1	9	
597	Đặng Ngọc Lâm	8A1	9	
598	Phạm Gia Linh	8A1	9	
599	Phạm Hà Linh	8A1	9	
600	Trần Trúc Linh	8A1	9	
601	Cần Khánh Ly	8A1	9	
602	Trần Tuấn Minh	8A1	9	
603	Lưu Phương Ngân	8A1	9	
604	Nguyễn Khánh Ngọc	8A1	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
605	Nguyễn Quỳnh Ngọc	8A1	9	
606	Lê Linh Nhi	8A1	9	
607	Tô Phương Nhi	8A1	9	
608	Nguyễn Hải Phong	8A1	9	
609	Nguyễn Nam Phong	8A1	9	
610	Nguyễn Thanh Phong	8A1	9	
611	Trần Bá Phong	8A1	9	
612	Vũ An Phú	8A1	9	
613	Nguyễn Đức Phúc	8A1	9	
614	Nguyễn Hữu Quân	8A1	9	
615	Nguyễn Thủy Tiên	8A1	9	
616	Nguyễn Thị Minh Thư	8A1	9	
617	Nguyễn Bảo Trang	8A1	9	
618	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	8A1	9	
619	Nguyễn Thanh Trúc	8A1	9	
620	Nguyễn Thanh Trúc	8A1	9	
621	Cao Đức Vinh	8A1	9	
622	Phạm Minh Anh	8A2	9	
623	Phạm Quỳnh Anh	8A2	9	
624	Đặng Lan Chi	8A2	9	
625	Đặng Quỳnh Chi	8A2	9	
626	Trần Diệp Chi	8A2	9	
627	Nguyễn Quốc Đạt	8A2	9	
628	Phạm Phú Tiến Dũng	8A2	9	
629	Nguyễn Thùy Dương	8A2	9	
630	Đặng Thu Hà	8A2	9	
631	Kim Thái Hà	8A2	9	
632	Tô Thanh Hải	8A2	9	
633	Vương Trần Mỹ Hạnh	8A2	9	
634	Ngô Minh Hiền	8A2	9	
635	Nguyễn Huy Hoàng	8A2	9	
636	Nguyễn Duy Hưng	8A2	9	
637	Nguyễn Tuấn Hưng	8A2	9	
638	Vũ Thanh Gia Hưng	8A2	9	
639	Nguyễn Thanh Huyền	8A2	9	
640	Phạm Minh Khang	8A2	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
641	Nguyễn Bảo Khánh	8A2	9	
642	Vương Tùng Lâm	8A2	9	
643	Đỗ Trần Diệp Lan	8A2	9	
644	Nguyễn Lê Đức Minh	8A2	9	
645	Phạm Võ Duy Minh	8A2	9	
646	Nguyễn Thảo My	8A2	9	
647	Nguyễn Trà My	8A2	9	
648	Ứng Nguyễn Hà My	8A2	9	
649	Nguyễn Bảo Nam	8A2	9	
650	Nguyễn Vũ Quỳnh Nga	8A2	9	
651	Nguyễn Kim Ngân	8A2	9	
652	Phạm Hồng Nhung	8A2	9	
653	Nguyễn Phương Oanh	8A2	9	
654	Nguyễn Trọng Phúc	8A2	9	
655	Phạm Bảo Quyên	8A2	9	
656	Đào Phương Thùy	8A2	9	
657	Nguyễn Ngọc Bảo Trang	8A2	9	
658	Nguyễn Đức Tuấn	8A2	9	
659	Trịnh Phương Uyên	8A2	9	
660	Bùi Khánh Vân	8A2	9	
661	Nguyễn Vũ Tuệ An	8A3	9	
662	Trần Đức An	8A3	9	
663	Phan Nguyễn Gia Bảo	8A3	9	
664	Trần Gia Bảo	8A3	9	
665	Nguyễn Bảo Châu	8A3	9	
666	Lương Quỳnh Chi	8A3	9	
667	Lưu Ngọc Diệp	8A3	9	
668	Vũ Ngọc Diệp	8A3	9	
669	Đỗ Vũ Duy	8A3	9	
670	Phạm Anh Đức	8A3	9	
671	Đào Kim Giang	8A3	9	
672	Đào Ngọc Hân	8A3	9	
673	Hoàng Diệu Ngọc Hân	8A3	9	
674	Hoàng Gia Hân	8A3	9	
675	Vũ Bảo Hân	8A3	9	
676	Đỗ Trần Thái Hoàng	8A3	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
677	Nguyễn Đức Quốc Huy	8A3	9	
678	Phạm Bảo Huy	8A3	9	
679	Phạm Diệu Huyền	8A3	9	
680	Vũ Viết Hưng	8A3	9	
681	Trần Tuấn Kiệt	8A3	9	
682	Trần Vũ Bảo Khanh	8A3	9	
683	Nguyễn Thị Hồng Lâm	8A3	9	
684	Nguyễn Hải Linh	8A3	9	
685	Vũ Hải Linh	8A3	9	
686	Bùi Tiến Nam	8A3	9	
687	Nguyễn Minh Ngọc	8A3	9	
688	Nguyễn Hải Phong	8A3	9	
689	Nguyễn Minh Phong	8A3	9	
690	Đoàn Lê Phương	8A3	9	
691	Nguyễn Đỗ Quyên	8A3	9	
692	Đỗ Như Quỳnh	8A3	9	
693	Phạm Việt Thắng	8A3	9	
694	Nguyễn Thanh Thủy	8A3	9	
695	Phạm Thanh Thủy	8A3	9	
696	Đặng Anh Thư	8A3	9	
697	Phạm Anh Thư	8A3	9	
698	Vũ Nhã Uyên	8A3	9	
699	Nguyễn Tường Vy	8A3	9	
700	Đào Thúy An	8A4	9	
701	Tăng Thị Hoài An	8A4	9	
702	Trần Phan Bảo Anh	8A4	9	
703	Nguyễn Thị Vân Anh	8A4	9	
704	Phạm Quỳnh Anh	8A4	9	
705	Nguyễn Hoàng Bách	8A4	9	
706	Nguyễn Gia Bảo	8A4	9	
707	Vũ Hoàng Bảo Châu	8A4	9	
708	Lã Ngọc Diễm	8A4	9	
709	Lê Tuấn Đạt	8A4	9	
710	Đỗ Thu Hà	8A4	9	
711	Ngô Thu Hà	8A4	9	
712	Nguyễn Phương Hà	8A4	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
713	Đặng Thanh Hải	8A4	9	
714	Lương Minh Hải	8A4	9	
715	Đặng Ngọc Hân	8A4	9	
716	Đinh Bảo Hân	8A4	9	
717	Lê Quang Hưng	8A4	9	
718	Nguyễn Chấn Hưng	8A4	9	
719	Hoàng Trần Lam Khánh	8A4	9	
720	Nguyễn Duy Khánh	8A4	9	
721	Nguyễn Gia Khánh	8A4	9	
722	Phạm Ngọc Diễm My	8A4	9	
723	Trần Yến Ngân	8A4	9	
724	Bùi Đỗ Bảo Ngọc	8A4	9	
725	Chu Khánh Nguyên	8A4	9	
726	Nguyễn Long Nhật	8A4	9	
727	Phạm Phương Nhi	8A4	9	
728	Nguyễn Tâm Nhi	8A4	9	
729	Lê Bảo Như	8A4	9	
730	Lê Nam Phong	8A4	9	
731	Nguyễn Lương Hoàng Quyên	8A4	9	
732	Nguyễn Tú Quyên	8A4	9	
733	Hà Lê Khánh Thu	8A4	9	
734	Trương Minh Thu	8A4	9	
735	Đặng Mỹ Uyên	8A4	9	
736	Nguyễn Duy Việt	8A4	9	
737	Phạm Đặng Ngọc Vy	8A4	9	
738	Lê Hoàng Ngọc Yến	8A4	9	
739	Nguyễn Bảo An	8A5	9	
740	Nguyễn Minh An	8A5	9	
741	Nguyễn Duy Nhật Anh	8A5	9	
742	Nguyễn Trâm Anh	8A5	9	
743	Phan Văn Khải Anh	8A5	9	
744	Vũ Minh Châu	8A5	9	
745	Nguyễn Lan Chi	8A5	9	
746	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	8A5	9	
747	Phạm Thị Khánh Chi	8A5	9	
748	Nguyễn Minh Chiến	8A5	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
749	Đinh Ngọc Diệp	8A5	9	
750	Lê Viết Minh Đăng	8A5	9	
751	Trần Minh Đức	8A5	9	
752	Bùi Ngọc Gia Hân	8A5	9	
753	Đặng Kim Hân	8A5	9	
754	Mai Ngọc Bảo Hân	8A5	9	
755	Nguyễn Ngọc Hân	8A5	9	
756	Phạm Nguyễn Hưng	8A5	9	
757	Nguyễn Bùi Bảo Khang	8A5	9	
758	Bùi Duy Tuấn Kiệt	8A5	9	
759	Dương Tiến Lâm	8A5	9	
760	Phạm Tùng Lâm	8A5	9	
761	Nguyễn Hà Phương Linh	8A5	9	
762	Phạm Gia Linh	8A5	9	
763	Hoàng Bảo Nam	8A5	9	
764	Nguyễn Bảo Ngọc	8A5	9	
765	Nguyễn Ngọc Nhi	8A5	9	
766	Ngô Hải Phong	8A5	9	
767	Nguyễn Hữu Phong	8A5	9	
768	Đỗ An Phú	8A5	9	
769	Vũ Cát Phụng	8A5	9	
770	Nguyễn Hoàng Quân	8A5	9	
771	Nguyễn Minh Thắng	8A5	9	
772	Lê Minh Thư	8A5	9	
773	Trần Nguyễn Minh Thư	8A5	9	
774	Trần Vũ Anh Thư	8A5	9	
775	Nguyễn Quốc Tuấn	8A5	9	
776	Nguyễn Thanh Tùng	8A5	9	
777	Nguyễn Tường Vi	8A5	9	
778	Nguyễn Duy An	8A6	9	
779	Phạm Trần Việt Anh	8A6	9	
780	Trần Phương Anh	8A6	9	
781	Vương Hải Anh	8A6	9	
782	Vũ Gia Bảo	8A6	9	
783	Lương Quỳnh Chi	8A6	9	
784	Phạm Lan Chi	8A6	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
785	Vũ Thành Đạt	8A6	9	
786	Phạm Nguyễn Minh Hiếu	8A6	9	
787	Hoàng Quang Hưng	8A6	9	
788	Triệu Thanh Hương	8A6	9	
789	Hà Khánh Huyền	8A6	9	
790	Bùi Bảo Khánh	8A6	9	
791	Nguyễn Tuấn Kiệt	8A6	9	
792	Lê Nguyên Khôi	8A6	9	
793	Vũ Lê Trúc Lan	8A6	9	
794	Nguyễn Tuệ Lâm	8A6	9	
795	Nguyễn Tùng Lâm	8A6	9	
796	Bàng Nhật Linh	8A6	9	
797	Nguyễn Gia Linh	8A6	9	
798	Phạm Khánh Linh	8A6	9	
799	Đậu Duy Minh	8A6	9	
800	Trần Vũ Minh	8A6	9	
801	Nguyễn Thảo My	8A6	9	
802	Nguyễn Bảo Nam	8A6	9	
803	Vũ Khánh Ngân	8A6	9	
804	Trịnh Thanh Nga	8A6	9	
805	Trần Khôi Nguyên	8A6	9	
806	Phạm Minh Nguyệt	8A6	9	
807	Nguyễn Bảo Nhi	8A6	9	
808	Nguyễn Nam Phong	8A6	9	
809	Phùng Thị Kim Phụng	8A6	9	
810	Hứa Bảo Quyên	8A6	9	
811	Phan Thị Quyên	8A6	9	
812	Vũ Hoàng Quyên	8A6	9	
813	Đặng Thái Sơn	8A6	9	
814	Lê An Sơn	8A6	9	
815	Vũ Thanh Tâm	8A6	9	
816	Phạm Ngọc Bảo Trâm	8A6	9	
817	Nguyễn Hải Yến	8A6	9	
818	Phạm Hồng Gia Ân	8A7	9	
819	Phùng Hoàng Anh	8A7	9	
820	Vũ Đình Bách	8A7	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
821	Trần Ngọc Khánh Bằng	8A7	9	
822	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	8A7	9	
823	Nguyễn Phương Linh Chi	8A7	9	
824	Nguyễn Quỳnh Chi	8A7	9	
825	Nguyễn Ngọc Diệp	8A7	9	
826	Nguyễn Vũ Thùy Dương	8A7	9	
827	Hoàng Bảo Hân	8A7	9	
828	Ngô Phúc Hưng	8A7	9	
829	Trần Thị Thanh Huyền	8A7	9	
830	Bùi Minh Khang	8A7	9	
831	Nguyễn Ngọc Diễm Kiều	8A7	9	
832	Nguyễn Hữu Thanh Lâm	8A7	9	
833	Vũ Mai Tuệ Lâm	8A7	9	
834	Nguyễn Hà Linh	8A7	9	
835	Vũ Thị Gia Linh	8A7	9	
836	Nhâm Sỹ Lộc	8A7	9	
837	Nguyễn Đức Mạnh	8A7	9	
838	Nguyễn Ngọc Diễm My	8A7	9	
839	Phạm Đức Nam	8A7	9	
840	Trần Phương Ngọc	8A7	9	
841	Nguyễn An Nhi	8A7	9	
842	Vũ Yến Nhi	8A7	9	
843	Nguyễn Nam Phong	8A7	9	
844	Chu Đại Quang	8A7	9	
845	Phạm Bảo Quyên	8A7	9	
846	Bùi Đức Thái	8A7	9	
847	Nguyễn Đức Thành	8A7	9	
848	Nguyễn Thanh Thảo	8A7	9	
849	Nguyễn Minh Thư	8A7	9	
850	Nguyễn Bảo Trâm	8A7	9	
851	Đào Vũ Bảo Trang	8A7	9	
852	Đỗ Thanh Trúc	8A7	9	
853	Nguyễn Đức Trung	8A7	9	
854	Trịnh Huy Tuấn	8A7	9	
855	Nguyễn Hà Phương Vy	8A7	9	
856	Nguyễn Thúy Vy	8A7	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
857	Đào Bảo An	8A8	9	
858	Lê Tường An	8A8	9	
859	Phạm Bảo An	8A8	9	
860	Lê Bảo Anh	8A8	9	
861	Nguyễn Bảo Anh	8A8	9	
862	Nguyễn Cao Hà Anh	8A8	9	
863	Trần Huy Tuấn Anh	8A8	9	
864	Hà Ngọc Bích	8A8	9	
865	Bùi Hạnh Chi	8A8	9	
866	Nguyễn Đức Thành Đạt	8A8	9	
867	Lê Ngọc Diệp	8A8	9	
868	Nguyễn Hương Giang	8A8	9	
869	Nguyễn Đức Hải	8A8	9	
870	Vũ Đình Đức Hải	8A8	9	
871	Nguyễn Vũ Lê Hiếu	8A8	9	
872	Vũ Hoàng Thiên Hương	8A8	9	
873	Nguyễn Minh Khuê	8A8	9	
874	Phạm Thái Lâm	8A8	9	
875	Vũ Ngọc Lâm	8A8	9	
876	Nguyễn Trần Gia Linh	8A8	9	
877	Phạm Lê Gia Linh	8A8	9	
878	Trương Trần Phương Linh	8A8	9	
879	Trịnh Công Vũ Luân	8A8	9	
880	Đỗ Nguyễn Quang Minh	8A8	9	
881	Hoàng Tuệ Minh	8A8	9	
882	Nguyễn Vũ Hà My	8A8	9	
883	Trần Đăng Nam	8A8	9	
884	Phạm Khánh Ngọc	8A8	9	
885	Trần Yến Nhi	8A8	9	
886	Vũ Danh Phong	8A8	9	
887	Đỗ Quang Phúc	8A8	9	
888	Nguyễn Duy Phúc	8A8	9	
889	Nguyễn Thế Phúc	8A8	9	
890	Đỗ Huyền Thư	8A8	9	
891	Nguyễn Minh Thư	8A8	9	
892	Hà Khánh Vân	8A8	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
893	Phạm Thị Tường Vi	8A8	9	
894	Trần Khánh Vy	8A8	9	
895	Vũ Triệu Vy	8A8	9	
896	Mai Thạch Trường An	9A1	9	
897	Trần Thành An	9A1	9	
898	Đinh Phương Anh	9A1	9	
899	Trần Diệu Châu	9A1	9	
900	Lương Quý Công	9A1	9	
901	Trịnh Huy Hoàng Cường	9A1	9	
902	Hoàng Duy Đạt	9A1	9	
903	Hà Minh Đức	9A1	9	
904	Vũ Lê Ánh Dương	9A1	9	
905	Nguyễn Văn Hà	9A1	9	
906	Trần Thị Thu Hà	9A1	9	
907	Vũ Đại Hải	9A1	9	
908	Đặng Thị Hân	9A1	9	
909	Đỗ Gia Hân	9A1	9	
910	Lê Hữu Việt Hoàng	9A1	9	
911	Nguyễn Vũ Hoàng	9A1	9	
912	Trần Gia Hưng	9A1	9	
913	Lương Diệu Hương	9A1	9	
914	Phạm Minh Hương	9A1	9	
915	Nguyễn Minh Khôi	9A1	9	
916	Lê Trung Kiên	9A1	9	
917	Trịnh Tuấn Kiệt	9A1	9	
918	Đặng Khánh Linh	9A1	9	
919	Hoàng Phương Linh	9A1	9	
920	Nguyễn Vũ Khánh Linh	9A1	9	
921	Trần Lê Bảo Linh	9A1	9	
922	Vũ Cẩm Linh	9A1	9	
923	Đàm Lê Bảo Long	9A1	9	
924	Nguyễn Thành Long	9A1	9	
925	Cao Tiến Mạnh	9A1	9	
926	Nguyễn Thế Nhật Minh	9A1	9	
927	Nguyễn Tùng Nam	9A1	9	
928	Đào Thu Ngân	9A1	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
929	Phuong Bảo Ngân	9A1	9	
930	Trần Minh Ngọc	9A1	9	
931	Nguyễn Mỹ Nhân	9A1	9	
932	Nguyễn Hải Phong	9A1	9	
933	Nguyễn Minh Phúc	9A1	9	
934	Trần Hữu Minh Quân	9A1	9	
935	Nguyễn Thu Quỳnh	9A1	9	
936	Bùi Phương Thảo	9A1	9	
937	Nguyễn Vũ Anh Thư	9A1	9	
938	Vũ Minh Thư	9A1	9	
939	Nguyễn Phương Trinh	9A1	9	
940	Vũ Nhật Lan Vy	9A1	9	
941	Vũ Tuấn Anh	9A2	9	
942	Phạm Gia Bách	9A2	9	
943	Đào Gia Bảo	9A2	9	
944	Đoàn Gia Bảo	9A2	9	
945	Nguyễn Gia Bảo	9A2	9	
946	Trần Ngô Gia Bảo	9A2	9	
947	Kiều Mạnh Cường	9A2	9	
948	Đào Khánh Chi	9A2	9	
949	Nguyễn Thùy Dương	9A2	9	
950	Vũ Trường Giang	9A2	9	
951	Vũ Hoàng Hải	9A2	9	
952	Vũ Minh Hằng	9A2	9	
953	Vũ Minh Hiền	9A2	9	
954	Đỗ Đức Huy	9A2	9	
955	Nguyễn Nhật Huy	9A2	9	
956	Nguyễn Quý Tịnh Khang	9A2	9	
957	Bùi Gia Linh	9A2	9	
958	Trương Gia Linh	9A2	9	
959	Vũ Hạnh Linh	9A2	9	
960	Bùi Hải Long	9A2	9	
961	Nguyễn Như Mai	9A2	9	
962	Hoàng Bảo Minh	9A2	9	
963	Nguyễn Đức Nhật Minh	9A2	9	
964	Nguyễn Quý Minh	9A2	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
965	Trần Hoàng Nam	9A2	9	
966	Nguyễn Hải Nga	9A2	9	
967	Chiu Nguyễn Diễm Ngọc	9A2	9	
968	Thân Nguyễn Khánh Ngọc	9A2	9	
969	Hà Gia Nhật	9A2	9	
970	Phạm Bảo Nhật	9A2	9	
971	Nguyễn Linh Nhi	9A2	9	
972	Đàm Thanh Phong	9A2	9	
973	Nguyễn Hải Phong	9A2	9	
974	Bùi Ngọc Hà Phương	9A2	9	
975	Nguyễn Bích Phương	9A2	9	
976	Trần Hà Phương	9A2	9	
977	Đồng Như Quỳnh	9A2	9	
978	Nguyễn Hoàng Thùy	9A2	9	
979	Đặng Thị Bảo Trâm	9A2	9	
980	Bùi Thị Thanh Trúc	9A2	9	
981	Đoàn Hà Vân	9A2	9	
982	Phạm Ngọc Vân	9A2	9	
983	Vũ Thị Hoàng Yến	9A2	9	
984	Lê Minh Trang	9A2	9	
985	Bùi Bảo Anh	9A3	9	
986	Phạm Minh Châu	9A3	9	
987	Vương Khánh Chi	9A3	9	
988	Nguyễn Minh Chính	9A3	9	
989	Ngô Vũ Ngọc Diệp	9A3	9	
990	Vũ Ngọc Diệp	9A3	9	
991	Nguyễn Tiến Dũng	9A3	9	
992	Dương Văn Kiều Giang	9A3	9	
993	Phạm Ngọc Hân	9A3	9	
994	Phạm Thu Hiền	9A3	9	
995	Lê Nhật Hoàng	9A3	9	
996	Lê Thị Diệu Huyền	9A3	9	
997	Hoàng Gia Hưng	9A3	9	
998	Nguyễn Anh Kiệt	9A3	9	
999	Bùi Hồng Kim	9A3	9	
1000	Nguyễn Hoàng Lâm	9A3	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
1001	Nguyễn Đan Lê	9A3	9	
1002	Nguyễn Hà Linh	9A3	9	
1003	Nguyễn Hà Linh	9A3	9	
1004	Nguyễn Phương Linh	9A3	9	
1005	Vũ Yến Mai	9A3	9	
1006	Đặng Nhật Minh	9A3	9	
1007	Đỗ Bình Minh	9A3	9	
1008	Hoàng Nhật Minh	9A3	9	
1009	Nguyễn Khắc Minh	9A3	9	
1010	Phạm Tiến Minh	9A3	9	
1011	Vũ Nhật Minh	9A3	9	
1012	Nguyễn Minh Nhật	9A3	9	
1013	Nguyễn Bảo Nhi	9A3	9	
1014	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	9A3	9	
1015	Nguyễn Yến Nhi	9A3	9	
1016	Nguyễn Trường Phong	9A3	9	
1017	Nguyễn Vũ Chấn Phong	9A3	9	
1018	Trần Tuấn Phong	9A3	9	
1019	Trần Thị Bích Phương	9A3	9	
1020	Lê Minh Quân	9A3	9	
1021	Nguyễn Như Quỳnh	9A3	9	
1022	Đoàn Duy Thanh	9A3	9	
1023	Lê Mai Thủy	9A3	9	
1024	Dư Thu Trang	9A3	9	
1025	Nguyễn Giang Trường	9A3	9	
1026	Nguyễn Phương Uyên	9A3	9	
1027	Đặng Trường Vũ	9A3	9	
1028	Nguyễn Thảo Vy	9A3	9	
1029	Phan Anna	9A4	9	
1030	Vũ Bùi Minh Anh	9A4	9	
1031	Nguyễn Quang Bách	9A4	9	
1032	Lê Ngọc Bích	9A4	9	
1033	Đỗ Thành Công	9A4	9	
1034	Bùi Phương Chi	9A4	9	
1035	Trần Minh Đức	9A4	9	
1036	Ngô Mạnh Hà	9A4	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
1037	Nguyễn Hoàng Hải	9A4	9	
1038	Trần Bảo Hân	9A4	9	
1039	Đặng Hoàng Hiệp	9A4	9	
1040	Ngô Gia Huy	9A4	9	
1041	Phạm Tuấn Huy	9A4	9	
1042	Phạm Tuấn Kiệt	9A4	9	
1043	Nguyễn Thị Hà Linh	9A4	9	
1044	Đỗ An Ngọc Linh	9A4	9	
1045	Nguyễn Thanh Loan	9A4	9	
1046	Trần Hùng Long	9A4	9	
1047	Nguyễn Phùng Long	9A4	9	
1048	Ninh Nguyễn Trúc Ly	9A4	9	
1049	Lê Nhật Minh	9A4	9	
1050	Nguyễn Ngọc Hải Minh	9A4	9	
1051	Nguyễn Hoàng Hải Nam	9A4	9	
1052	Trần Nguyên Nam	9A4	9	
1053	Mai Thúy Nga	9A4	9	
1054	Phạm Cao Yến Nhi	9A4	9	
1055	Nguyễn Phương Nhi	9A4	9	
1056	Trịnh Yến Nhi	9A4	9	
1057	Nguyễn Nam Phong	9A4	9	
1058	Nguyễn Gia Phú	9A4	9	
1059	Lưu Hà Phương	9A4	9	
1060	Đỗ Quyên	9A4	9	
1061	Đỗ Anh Thư	9A4	9	
1062	Ứng Nguyễn Anh Thư	9A4	9	
1063	Phạm Minh Thư	9A4	9	
1064	Nguyễn Minh Thư	9A4	9	
1065	Khúc Bảo Trân	9A4	9	
1066	Nguyễn Đức Minh Trí	9A4	9	
1067	Vũ Ý Vân	9A4	9	
1068	Vũ Tuấn Việt	9A4	9	
1069	Lưu Tân Vũ	9A4	9	
1070	Đỗ Yến Vũ	9A4	9	
1071	Trần Vũ	9A4	9	
1072	Nguyễn Bảo Vy	9A4	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
1073	Phạm Vũ Hà An	9A5	9	
1074	Đỗ Diệp Anh	9A5	9	
1075	Nguyễn Minh Anh	9A5	9	
1076	Phạm Thị Việt Anh	9A5	9	
1077	Trần Quốc Bảo	9A5	9	
1078	Phạm Thành Công	9A5	9	
1079	Đỗ Quang Cường	9A5	9	
1080	Bùi Tiến Dũng	9A5	9	
1081	Nguyễn Hoàng Đại Dương	9A5	9	
1082	Nguyễn Thế Đức	9A5	9	
1083	Lê Lam Giang	9A5	9	
1084	Lê Thanh Hà	9A5	9	
1085	Nguyễn Văn Hà	9A5	9	
1086	Trần Cao Khánh Hà	9A5	9	
1087	Ngô Gia Hào	9A5	9	
1088	Cao Gia Hân	9A5	9	
1089	Lê Dương Ngọc Hân	9A5	9	
1090	Nguyễn Ngọc Thúy Hiền	9A5	9	
1091	Nguyễn Minh Khang	9A5	9	
1092	Vũ Minh Khôi	9A5	9	
1093	Vũ Nguyễn Bảo Linh	9A5	9	
1094	Lê Quang Minh	9A5	9	
1095	Phạm Quang Minh	9A5	9	
1096	Trần Nhật Minh	9A5	9	
1097	Trần Tuyết Minh	9A5	9	
1098	Vũ Bình Minh	9A5	9	
1099	Nguyễn Hiền My	9A5	9	
1100	Đàm Khánh Ngọc	9A5	9	
1101	Phạm Kim Ngọc	9A5	9	
1102	Đoàn Khôi Nguyên	9A5	9	
1103	Phạm Tiến Nguyên	9A5	9	
1104	Trương Bùi Tuệ Nhi	9A5	9	
1105	Lê Kiều Oanh	9A5	9	
1106	Phạm Hải Phong	9A5	9	
1107	Nguyễn Minh Phương	9A5	9	
1108	Đỗ Đức Tâm	9A5	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
1109	Nguyễn Đình Việt Trung	9A5	9	
1110	Nguyễn Gia Tuấn	9A5	9	
1111	Nguyễn Quang Tùng	9A5	9	
1112	Kiều Hoàng Vũ	9A5	9	
1113	Phạm Minh Vũ	9A5	9	
1114	Đinh Bảo Trâm	9A5	9	
1115	Nguyễn Thùy Anh	9A5	9	
1116	Chu Quỳnh Anh	9A6	9	
1117	Lê Trâm Anh	9A6	9	
1118	Mạc Văn Đức Anh	9A6	9	
1119	Nguyễn Văn Bảo Anh	9A6	9	
1120	Phạm Ngọc Anh	9A6	9	
1121	Phạm Gia Bách	9A6	9	
1122	Trần Nguyễn Quỳnh Chi	9A6	9	
1123	Nguyễn Tấn Cương	9A6	9	
1124	Trần Uyên Bích Diệp	9A6	9	
1125	Bùi Hồng Đức	9A6	9	
1126	Nguyễn Thái Dương	9A6	9	
1127	Đỗ Khánh Duy	9A6	9	
1128	Nguyễn Phương Giang	9A6	9	
1129	Nguyễn Hoàng Hải	9A6	9	
1130	Trần Ngọc Hải	9A6	9	
1131	Vương Bảo Hân	9A6	9	
1132	Phạm Trung Hiếu	9A6	9	
1133	Đinh Trọng Đức Hoàng	9A6	9	
1134	Đỗ Thế Hoàng	9A6	9	
1135	Nguyễn Thị Cẩm Hương	9A6	9	
1136	Trần Quang Huy	9A6	9	
1137	Nguyễn Diệu Huyền	9A6	9	
1138	Hoàng Quý Khang	9A6	9	
1139	Bùi Vũ An Khánh	9A6	9	
1140	Lê Minh Khôi	9A6	9	
1141	Đặng Vũ Kiên	9A6	9	
1142	Diệp Phương Linh	9A6	9	
1143	Nguyễn Hoàng Linh	9A6	9	
1144	Phạm Diệu Linh	9A6	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
1145	Hoàng Gia Minh	9A6	9	
1146	Khổng Anh Minh	9A6	9	
1147	Nguyễn Hoàng Minh	9A6	9	
1148	Nguyễn Lê Minh	9A6	9	
1149	Nguyễn Tiến Minh	9A6	9	
1150	Vũ Hoàng Hà My	9A6	9	
1151	Nguyễn Thành Khánh Nam	9A6	9	
1152	Phó Hồng Phúc	9A6	9	
1153	Nguyễn Minh Quân	9A6	9	
1154	Phạm Minh Quân	9A6	9	
1155	Đỗ Ngọc Bảo Thy	9A6	9	
1156	Trần Bảo Trâm	9A6	9	
1157	Vũ Anh Tú	9A6	9	
1158	Hoàng Cẩm Vân	9A6	9	
1159	Đỗ Phương Vy	9A6	9	
1160	Thân Trịnh Phương Vy	9A6	9	
1161	Phạm Duy Anh	9A7	9	
1162	Bùi Đức Anh	9A7	9	
1163	Đặng Thế Bách	9A7	9	
1164	Đinh Viết Bách	9A7	9	
1165	Trần Chí Bảo	9A7	9	
1166	Trần Thiên Bảo	9A7	9	
1167	Phạm Tùng Châu	9A7	9	
1168	Đặng Bảo Châu	9A7	9	
1169	Nguyễn Ánh Dương	9A7	9	
1170	Vũ Ánh Dương	9A7	9	
1171	Phạm Thùy Dương	9A7	9	
1172	Đinh Thị Hương Giang	9A7	9	
1173	Vũ Hiền Giang	9A7	9	
1174	Đào Ngọc Hà	9A7	9	
1175	Nguyễn Trần Gia Hân	9A7	9	
1176	Ngô Minh Hoàng	9A7	9	
1177	Lê Bá Nhật Huy	9A7	9	
1178	Lê Đức Huy	9A7	9	
1179	Triệu Phúc Huy	9A7	9	
1180	Phạm Thị Ngọc Khánh	9A7	9	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Số tháng miễn học phí	Ghi chú
1181	Nguyễn Tùng Lâm	9A7	9	
1182	Trần Phương Linh	9A7	9	
1183	Lê Bảo Long	9A7	9	
1184	Phạm Khánh Ly	9A7	9	
1185	Phí Trường Minh	9A7	9	
1186	Hoàng Trần Bảo Ngân	9A7	9	
1187	Phạm Khánh Ngọc	9A7	9	
1188	Trịnh Phương Nhi	9A7	9	
1189	Phạm Hoàng Linh Nhi	9A7	9	
1190	Phạm Huy Phong	9A7	9	
1191	Nguyễn Đình Nam Phong	9A7	9	
1192	Diệp Bảo Phúc	9A7	9	
1193	Lê Khánh Phương	9A7	9	
1194	Dương Đức Quang	9A7	9	
1195	Nguyễn Ngọc Quyền	9A7	9	
1196	Lê Đỗ San San	9A7	9	
1197	Nguyễn Trường Thành	9A7	9	
1198	Nguyễn Hà Thư	9A7	9	
1199	Nguyễn Minh Thư	9A7	9	
1200	Nguyễn Vũ Bảo Thư	9A7	9	
1201	Vũ Mai Uyên	9A7	9	
1202	Vũ Tiến Vũ	9A7	9	
1203	Trần Nhật Vy	9A7	9	

Ấn định danh sách 1203 học sinh